

Văn Bàn, ngày 30 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Lụa.
2. Thư ký phiên họp: Ông **Tráng Kháy Phìn**.

Ngày **30 tháng 9 năm 2024**, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 247/2024/QĐ-TA ngày 27 tháng 9 năm 2024 đối với:

Họ và tên: **Lương Văn T**; Giới tính: Nam. Sinh ngày **07/11/1996**. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/số định danh cá nhân: **010096001778**. Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH- Bộ Công an. Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: **9/12**. Nguyên Quán tại xã **DQ, huyện VB, tỉnh LC**. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **Thôn KhĐ, xã DQ, huyện VB, tỉnh LC**. Tiền án: Không; Tiền sự không; Nhân thân: Là người nghiện chất ma túy.

Con bà **Hoàng Thị M**, sinh năm 1953 (đã chết), con ông **Lương Văn B**, sinh năm 1954. Địa chỉ: **Thôn KhĐ, xã DQ, huyện VB, tỉnh LC**.

Người bị đề nghị vắng mặt có lý do.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Hồ Trọng Trung – Phó trưởng phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Văn Bàn, Lào Cai.
2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai: **Bà Nông Thị Mới** - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày **05/9/2024**, **Lương Văn T** bị Công an xã **Dương Quỳnh**, huyện Văn Bàn bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức **hít** Heroine trực tiếp vào cơ thể tại thôn **Khuân Đơ, xã Dương Quỳnh**, huyện Văn Bàn. Kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của trạm y tế **Dương Quỳnh** xác định đối với **Lương Văn T** có nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng: Dương tính với ma túy tổng hợp dạng Morphine/Heroine/Test/opiates, thuộc nhóm các chất ma túy dạng thuốc phiện. Kết quả xác minh cho thấy **Lương Văn T** là đối tượng nghiện ma túy **từ năm 2019**. Sau khi bị xác định tình trạng nghiện ma túy, **Lương Văn T** không đăng ký cai nghiện, cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng hay điều trị bằng thuốc thay thế.

Ngày **22/9/2024**, **Lương Văn T** bị lập biên bản vi phạm về cai nghiện tự nguyện và điều trị nghiện các chất ma túy dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và

Ủy ban nhân dân xã **Dương Quỳnh**, huyện Văn Bàn lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lương Văn T**.

Tại phiên họp Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Văn Bàn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn áp dụng khoản 2 Điều 9; Điều 95; khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi bổ sung xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lương Văn T** với thời hạn **từ 12 đến 15 tháng**.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã xác định: Kể từ khi thụ lý hồ sơ đến nay, Thẩm phán tuân theo trình tự pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 32 luật phòng chống ma túy; khoản 2 Điều 9, Điều 95, Điều 96, Điều 105, Điều 106 Luật xử lý vi phạm hành chính và căn cứ Điều 19 pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn giải quyết theo hướng đồng ý theo đề nghị của phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Văn Bàn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lương Văn T** với thời hạn **từ 12 đến 15 tháng**.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, xét thấy Ủy ban nhân dân xã **Dương Quỳnh**, huyện Văn Bàn và Phòng Lao động - Thương binh xã hội huyện Văn Bàn lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lương Văn T** đúng theo trình tự quy định tại các Điều 40, Điều 41; Điều 42; Điều 43 Nghị định 116/2021/NĐ- CP ngày 21/12/2021 của chính phủ quy định chi tiết một số điều luật phòng chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy và khoản 2 Điều 9; Điều 95, Điều 96, điểm a khoản 1 Điều 103, và Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Người bị đề nghị đã đọc hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và không có ý kiến gì.

Tại phiên họp hôm nay, người bị đề nghị áp dụng biện pháp hành chính có đơn xin vắng mặt, tại bản T trình **Lương Văn T** thừa nhận có nghiện ma túy **từ năm 2019** và bị bắt quả tang về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào **ngày 05/9/2024**, **Lương Văn T** sử dụng ma túy bằng hình thức **hít** Heroine vào cơ thể tại thôn **Khuân Đo, Dương Quỳnh**, huyện Văn Bàn thì bị bắt quả tang. **Lương Văn T** chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy, không tham gia các chương trình cai nghiện ma túy tại cộng đồng, không tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Tiếp đến, **ngày 22/9/2024** **Lương Văn T** bị lập biên bản vi phạm về cai nghiện tự nguyện và điều trị nghiện các chất ma túy dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Vì vậy, cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lương Văn T** để giúp người nghiện được chữa bệnh, lao động, học nghề và sinh hoạt dưới sự quản lý, giáo dục của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi phát hiện, **Lương Văn T** đã nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là sai, đã tự nguyện khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tại phiên họp hôm nay đại diện Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Văn Bàn; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đều có ý kiến: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 32 luật phòng chống ma túy; khoản 2 Điều 9, điều 95, điều 96, điểm b khoản 1 Điều 103, Điều 107, Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính và căn cứ vào Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lương Văn T** với thời hạn là **từ 12 đến 15 tháng**.

Xét thấy, ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn là có căn cứ và đúng pháp luật nên cần chấp nhận là phù hợp với khoản 1, khoản 3 Điều 32 luật phòng chống ma túy; khoản 2 Điều 9; khoản 2 Điều 95; khoản 1 Điều 96; **điểm a** khoản 1 Điều 103; Điều 104; khoản 2 Điều 105; Điều 106 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 19; Điều 20; Điều 22; Điều 30; Điều 31 pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lương Văn T** tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 01 tỉnh Lào Cai, địa chỉ thôn Làng My, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **12 (mười hai) tháng**, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị giao cho Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lào Cai quản lý trong thời gian làm thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính vắng mặt có quyền khiếu nại quyết định này trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định; Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01)
- Trưởng Công an huyện Văn Bàn (01);
- Viện kiểm sát nhân dân (02)
- Trưởng Phòng LĐTB&XH huyện Văn Bàn (01);
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 01 tỉnh Lào Cai (01)
- UBND xã **Dương Quý** (01)
- Người bị áp dụng Lương Văn T (01);
- Lưu HS, LĐ, VP (03)

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lụa

